

Số: /TTr-SKHCN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 – 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG		
ĐẾN	Số: 48507	
	Ngày: 29/06/2026	
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	TRAM
CT Đ.T.Trung	Hoàng Minh Cường	X
PCT TT L.A.Quân	Ủy ban nhân dân thành phố	X
PCT V.T.Phụng	tướng Chính phủ	X
PCT L.T.Kiên	phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia	X
PCT N.M.Hùng	giai đoạn 2026 – 2035,	X
PCT T.V.Quân	trong đó Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì,	X
PCT H.M.Cường	phối hợp với các đơn vị liên	X
Q.CVP N.H.Long	quan tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện	X
PCVP T.V.Thiên	Quyết định số 876/QĐ-TTg.	X
PCVP N.T.Hùng	Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo và kính trình	X
PCVP P.A.Tuấn	Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt	X
PCVP P.H.Hoàng	Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg	X
PCVP T.N.Hùng	ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ	X
P. NV&KT,GS	phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia	X
P. NC	giai đoạn 2026 - 2035 có quy định trách nhiệm	X
P. NN&MT	quản lý nhà nước các bộ, cơ quan ngang bộ,	X
P. TC	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:	X
P. TH	a) Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai	X
P. VX	các nội dung của Chiến lược trong	X
P. XD&CT	phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được	X
Ban TCDTP	phân công; tổ chức thực hiện và báo cáo	X
P. HC-QT	kết quả thực hiện hằng năm gửi Bộ	X
TTPVHCCTP	Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.	X
TTHN&NKTP	b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học	X
Cổng TT&TTP	và Công nghệ trong quá trình triển	X

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hoàng Minh Cường tại Công văn số 5562/VP-VX ngày 18/5/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc tham mưu triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 – 2035, trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo và kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, với các nội dung như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Kế hoạch

Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 có quy định trách nhiệm quản lý nhà nước các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung của Chiến lược trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công; tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai Chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện theo từng nhóm nhiệm vụ; báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 10 tháng 12 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

c) Tổ chức xây dựng, rà soát và thúc đẩy áp dụng TCVN trong ngành, lĩnh vực và địa phương, gắn với yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp.

d) Chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn áp dụng TCVN, phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực và địa phương nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn trong hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh.

đ) Bố trí nguồn lực và lồng ghép các chương trình, nhiệm vụ có liên quan

để triển khai hiệu quả các nội dung của Chiến lược theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

Do vậy, việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết nhằm tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, qua đó nâng cao nhận thức và thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn trong hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh tại địa phương, gắn với yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, lợi thế của thành phố và nhu cầu của doanh nghiệp.

2. Quá trình xây dựng Kế hoạch

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035, cụ thể như sau:

Ngày 19/6/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 2547/SKHCN-CCTĐC về việc tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình, Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 gửi các Sở, Ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu của thành phố.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý dự thảo Tờ trình, Kế hoạch Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 của các Sở, Ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu của thành phố, gồm: 107 đơn vị có ý kiến phản hồi, trong đó: 06 đơn vị có ý kiến góp ý đối với dự thảo; 101 đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch bảo đảm phù hợp với quy định (*có Phụ lục: Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo Tờ trình*).

3. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch

Nội dung chủ yếu của Dự thảo Kế hoạch tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức
2. Rà soát, tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách và hạ tầng hỗ trợ phát triển TCVN
3. Đẩy mạnh áp dụng TCVN để thúc đẩy đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
4. Phát triển đội ngũ chuyên gia và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
5. Thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)
6. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNTV) tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn

Kế hoạch đã phân công cụ thể trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp chức năng quản lý nhà nước của từng cơ quan, đơn vị. *(Gửi kèm dự thảo Kế hoạch triển khai).*

4. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở nội dung báo cáo nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt và ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức triển khai thực hiện.

Căn cứ khoản 4 Điều 8 Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng *(ban hành kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)* quy định về việc người đứng đầu cơ quan chuyên môn có trách nhiệm đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hình thức thông qua hồ sơ trình, Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định áp dụng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến biểu quyết đối với các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố để thông qua dự thảo Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Tài liệu trình gồm có:

- *Dự thảo Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035.*

- *Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.*

Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND thành phố;
- Lưu: VT, CCTĐC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Thắng

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 14/6/ 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/ 7/ 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hải Phòng; Chương trình phát triển đô thị thông minh; các chương trình, đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao, logistics, kinh tế biển và tăng trưởng xanh của thành phố;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 – 2035,

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố, phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là kinh tế biển của thành phố Hải Phòng.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ về vai trò của tiêu chuẩn trong phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trong các lĩnh vực trọng điểm

của Hải Phòng như: cảng biển, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp điện tử - bán dẫn, kinh tế biển, đô thị thông minh và chính quyền số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của Hải Phòng trên thị trường quốc tế.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tạo môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững trên địa bàn toàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2035; phù hợp với điều kiện thực tiễn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và phân công trách nhiệm rõ ràng giữa Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Gắn hoạt động tiêu chuẩn hóa với các chương trình, đề án, kế hoạch của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, logistics, cảng biển, đô thị thông minh, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

- Lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp cận, áp dụng tiêu chuẩn phục vụ sản xuất, kinh doanh và hội nhập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hoạt động tiêu chuẩn hóa trên địa bàn thành phố theo hướng hiện đại, hài hòa với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế biển, cảng biển, logistics, công nghiệp công nghệ cao; góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, văn minh, bền vững và có sức cạnh tranh cao trong khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn đến năm 2030

- Tuyên truyền - phổ biến - nâng cao nhận thức: Tổ chức tối thiểu 01 hoạt động/năm (hội nghị/hội thảo/tập huấn) phổ biến tiêu chuẩn và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) và các nội dung liên quan cho cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và các chủ thể OCOP.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn: Hỗ trợ tối thiểu 40-

50 doanh nghiệp (ưu tiên DNNVV) được tư vấn/đào tạo/triển khai áp dụng TCVN hoặc tiêu chuẩn liên quan trong sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả thực thi tiêu chuẩn thông qua đánh giá sự phù hợp: Phân đầu tối thiểu 1.000 giấy chứng nhận/phiếu kết quả/năm phát sinh trên địa bàn thành phố (bao gồm: kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm/giám định...).

- Gia tăng sản phẩm đạt chứng nhận: Thúc đẩy tăng tối thiểu 10% số lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực/OCOP/nông sản xuất khẩu của thành phố đạt chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa cho tối thiểu 250 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

- Hoàn thành kết nối, cập nhật dữ liệu tiêu chuẩn của thành phố với cơ sở dữ liệu/nền tảng số quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Bảo đảm 100% yêu cầu thông báo/hỏi đáp TBT thuộc phạm vi địa phương/phối hợp được thực hiện đúng hạn theo quy định.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

- Mở rộng áp dụng tiêu chuẩn trong các lĩnh vực trọng điểm của thành phố: Tối thiểu 50% sản phẩm/dịch vụ trọng điểm (ưu tiên: sản phẩm nông nghiệp, logistics, cảng biển, công nghiệp chế tạo, công nghiệp điện tử, công nghiệp thông tin - công nghệ cao, thương mại điện tử, công nghiệp số và chuyển đổi số, năng lượng xanh, năng lượng tái tạo và công nghiệp xanh) áp dụng tiêu chuẩn phù hợp/hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế theo nhu cầu thị trường.

- Đào tạo, bồi dưỡng về tiêu chuẩn hóa đạt tối thiểu 100 lượt/năm giai đoạn 2031-2035; đồng thời duy trì nhóm chuyên gia nòng cốt cấp thành phố; duy trì liên thông dữ liệu tiêu chuẩn; mở rộng thí điểm tiêu chuẩn số lên tối thiểu 02 lĩnh vực đến năm 2035.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn về tiêu chuẩn hóa và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT); biên soạn tài liệu hướng dẫn/tóm tắt kỹ thuật/TCVN để tiếp cận phù hợp năng lực DNNVV.

- Duy trì, nâng cao chất lượng bản tin/cập nhật TBT; đa dạng hóa hình thức truyền thông, truyền tải thông tin kỹ thuật thị trường cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh truyền thông số về tiêu chuẩn hóa trên các nền tảng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở và các mô hình truyền thông số cộng đồng. Khuyến khích xây dựng các sản phẩm truyền thông ngắn gọn, dễ

hiệu như: infographic, video ngắn, chuyên mục phát thanh - truyền hình, hỏi đáp số để nâng cao nhận thức cho người dân và doanh nghiệp.

2. Rà soát, tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách và hạ tầng hỗ trợ phát triển TCVN

- Nghiên cứu, tham gia ý kiến trong quá trình Bộ, ngành xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật. Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thi hành để tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Rà soát nhu cầu tiêu chuẩn theo ngành, lĩnh vực trọng điểm; xác định danh mục ưu tiên áp dụng tiêu chuẩn và danh mục đề xuất xây dựng/sửa đổi TCVN cho sản phẩm đặc thù địa phương.

- Thúc đẩy áp dụng TCVN làm cơ sở kỹ thuật trong quản lý nhà nước: xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, kiểm tra chất lượng, cấp phép, đấu thầu, mua sắm công và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý và phân tích thông tin tiêu chuẩn, phục vụ xây dựng tiêu chuẩn mới và hỗ trợ doanh nghiệp tra cứu, tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn hiệu quả.

3. Đẩy mạnh áp dụng TCVN để thúc đẩy đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức phổ biến hướng dẫn áp dụng TCVN trong các ngành trọng điểm như: Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; Chế biến nông sản, thực phẩm; Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; Hạ tầng kỹ thuật, đô thị thông minh; Logistics và thương mại điện tử; công nghiệp điện tử, công nghiệp thông tin – công nghệ cao, thương mại điện tử, công nghiệp số và chuyển đổi số, năng lượng xanh, năng lượng tái tạo và công nghiệp xanh.

- Khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn môi trường, kiểm kê khí nhà kính, sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp (ESG) và rào cản kỹ thuật của thị trường.

- Phối hợp thí điểm ứng dụng tiêu chuẩn số/tiêu chuẩn thông minh (SMART Standards) trong lĩnh vực ưu tiên phục vụ tra cứu, tuân thủ và quản trị số.

- Thúc đẩy áp dụng các tiêu chuẩn về hạ tầng số, dữ liệu, khả năng liên thông và chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số.

4. Phát triển đội ngũ chuyên gia và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp thành phố và cấp xã/phường, bảo đảm đủ năng lực triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, lưu thông và nhập khẩu; kết nối với Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các tổ chức liên quan trong quá trình thực hiện.

- Đa dạng hóa các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức cơ bản về tiêu chuẩn hóa cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng tiêu chuẩn như: tổ chức hội nghị tập huấn; đào tạo trực tuyến, đào tạo, tư vấn tại chỗ.

5. Thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, đào tạo, tập huấn, tư vấn cho các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp tại địa phương về các biện pháp TBT của nước ngoài và các thông tin TBT khác nhằm nâng cao nhận thức về các cơ hội, thách thức của TBT ở trong nước và ngoài nước để hỗ trợ hoạt động tiếp cận thị trường xuất khẩu.

- Cập nhật kịp thời thông tin cảnh báo vào cơ sở dữ liệu về rào cản kỹ thuật thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nhận diện, chuẩn bị và vượt qua các rào cản kỹ thuật thông qua tư vấn, đào tạo và thông tin kịp thời. Phối hợp chặt chẽ với Điểm hỏi đáp TBT quốc gia, Điểm TBT các Bộ để bảo đảm việc xử lý các thông tin về TBT.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn

- Xây dựng và triển khai cơ chế hỗ trợ (tư vấn, đào tạo tại chỗ, kết nối dịch vụ thử nghiệm/chứng nhận), ưu tiên các ngành xuất khẩu và sản phẩm điện tử công nghệ cao, cơ khí chế tạo, logistics cảng biển, sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm OCOP.

- Phát triển mạng lưới tư vấn tiêu chuẩn tại địa phương; phối hợp hiệp hội, cơ sở đào tạo để hỗ trợ doanh nghiệp lồng ghép yêu cầu tiêu chuẩn vào chiến lược kinh doanh và phát triển sản phẩm của đơn vị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước; nguồn vốn của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thành phố triển khai Kế hoạch; chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch;

- Tổng hợp đề xuất kinh phí thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa

phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi Sở Tài chính.

- Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch hàng năm thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất kinh phí của các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan do Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố.

3. Các Sở, ban, ngành: Công Thương; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Y tế; Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động lồng ghép yêu cầu tiêu chuẩn hóa vào các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển ngành hàng năm; đề xuất kinh phí tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch và báo cáo kết quả hàng năm về Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chủ động rà soát, tổng hợp và cung cấp thông tin về nhu cầu tiêu chuẩn hóa, sản phẩm cần hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành mình phụ trách gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, hỗ trợ phù hợp theo nội dung Kế hoạch.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các nội dung Kế hoạch. Hàng năm, đề xuất kinh phí triển khai thực hiện tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ theo hướng dẫn của Sở khoa học và Công nghệ.

- Rà soát, lựa chọn và giới thiệu tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu tiêu chuẩn hóa, sản phẩm cần hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn.

- Lồng ghép nội dung tiêu chuẩn hóa với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương: xây dựng nông thôn mới, OCOP,...; tuyên truyền, vận động cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tích cực áp dụng tiêu chuẩn.

5. Ban Quản lý các Khu kinh tế thành phố, Hiệp Hội doanh nghiệp thành phố

- Tuyên truyền, triển khai thực hiện kế hoạch; tham gia xây dựng, góp ý,

phản biện và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng TCVN trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, xây dựng và áp dụng TCVN, tiêu chuẩn quốc tế; phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong việc triển khai các chương trình liên quan đến xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và thực hiện hiệu quả các nội dung của kế hoạch này.

- Đề xuất nhu cầu và tham gia xây dựng tiêu chuẩn gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Ủy ban TCĐLCL QG;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Liên minh HTX thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT.

TM. UY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

**Phụ lục: phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch triển khai chiến lược tiêu chuẩn quốc gia
giai đoạn 2026 – 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng**
(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn	Sản phẩm/Chỉ tiêu
1	Thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức				
1.1	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến kiến thức về TCVN, TBT cho cơ quan quản lý và cộng đồng DN	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND xã/phường, đặc khu	đến năm 2030	01 cuộc/ Khóa đào tạo/tập huấn/ 1 năm
1.2	Biên soạn tài liệu, sổ tay, infographic, video có nội dung tuyên truyền về Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia và các hoạt động tiêu chuẩn hoá có liên quan	Sở KH&CN	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan - Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch - Báo và phát thanh, truyền hình	đến năm 2030	01 bộ tài liệu, 01 video tuyên truyền
2	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn TCVN để thúc đẩy đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Hỗ trợ doanh nghiệp (ưu tiên DNNVV) tiếp cận và được tư vấn/đào tạo/triển khai áp dụng TCVN hoặc tiêu chuẩn liên quan trong sản xuất, kinh doanh.	Sở KH&CN	Ban Quản lý kinh tế, Hiệp Hội doanh nghiệp thành phố	đến năm 2030	Hỗ trợ tối thiểu 40-50 doanh nghiệp
				đến năm 2035	Tối thiểu 50% sản phẩm/dịch vụ trọng điểm

2.2	Nâng cao hiệu quả thực thi tiêu chuẩn thông qua đánh giá sự phù hợp	Sở, ngành	Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn	đến năm 2030	tối thiểu 1.000 giấy chứng nhận/phiếu kết quả/năm phát sinh trên địa bàn thành phố (bao gồm: kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm/giám định...).
2.3	Gia tăng sản phẩm đạt chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở KH&CN - Hiệp hội doanh nghiệp thành phố	đến năm 2030	Thúc đẩy tăng tối thiểu 10% số lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực/OCOP/nông sản xuất khẩu của thành phố đạt chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
2.4	Cập nhật dữ liệu tiêu chuẩn của thành phố với cơ sở dữ liệu/nền tảng số quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND xã/phường, đặc khu; Hiệp Hội doanh nghiệp thành phố	Thường xuyên	Hoàn thành kết nối, cập nhật dữ liệu tiêu chuẩn của thành phố với cơ sở dữ liệu/nền tảng số quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.
2.5	Khuyến khích Doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn môi trường, khí nhà kính (ISO 14064), sản xuất xanh, nông nghiệp hữu cơ	Sở NN&MT	Các sở, ngành; UBND xã/phường, đặc khu.	Hàng năm	02 Doanh nghiệp
3.	Phát triển đội ngũ chuyên gia và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				
3.1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức (theo hình thức trực tiếp, trực tuyến) về tiêu chuẩn hóa cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm	Sở KH&CN	- Các sở, ngành - UBND xã, phường, đặc khu. - Hiệp hội doanh nghiệp thành phố	đến năm 2030	Tối thiểu 250 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm
4	Thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)				

4.1	Cập nhật kịp thời thông tin cảnh báo vào cơ sở dữ liệu về rào cản kỹ thuật thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá.	Sở KH&CN	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Công thương; Y tế, Văn hoá Thể thao và Du lịch	Thường xuyên	Định kỳ/ Khi có phát sinh
4.2	Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nhận diện, chuẩn bị và vượt qua các rào cản kỹ thuật. Phối hợp chặt chẽ với Điểm hỏi đáp TBT quốc gia, Điểm TBT các Bộ để bảo đảm việc xử lý các thông tin về TBT.	Sở KH&CN	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Công thương; Y tế, Văn hoá Thể thao và Du lịch	Thường xuyên	Bảo đảm 100% yêu cầu thông báo/hỏi đáp TBT thuộc phạm vi địa phương/phối hợp được thực hiện đúng hạn theo quy định.